

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Phục hồi kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh

Trong năm 2021, trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch COVID-19, Thành phố đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp nghiêm ngặt để kiểm soát dịch, đạt được một số kết quả ban đầu; đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc-xin, tiến tới cuối năm 2021 sẽ cơ bản hoàn thành việc tiêm 2 mũi cho người dân đủ điều kiện tiêm trên địa bàn thành phố, qua đó kiểm soát được tiến độ lây lan, hỗ trợ tốt cho các ca F0 tự chăm sóc, chữa bệnh tại nhà, giảm sự quá tải của các tầng trên, tiến tới giảm dần số ca tử vong do COVID-19. Hướng đến mục tiêu kiểm soát dịch bệnh COVID-19, phục hồi kinh tế sau đại dịch, tạo công ăn việc làm, bảo đảm an sinh xã hội cho mọi người dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch phục hồi kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thúc đẩy phục hồi kinh tế trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước dần kiểm soát được ảnh hưởng của dịch bệnh và tiến tới sống chung với COVID-19.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn phòng chống dịch theo tiêu chí của Ủy ban nhân dân Thành phố; qua đó góp phần giữ ổn định tăng trưởng kinh tế, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh khi dịch được kiểm soát, đảm bảo thu ngân sách nhà nước và chi thường xuyên.
- Đảm bảo an sinh xã hội, việc làm, chăm lo sức khỏe và đời sống cho người lao động.

2. Yêu cầu, nguyên tắc :

- Bảo đảm an toàn phòng chống dịch, giảm thiểu thiệt hại về sinh mạng con người, đi đôi với việc khôi phục kinh tế, giải quyết công ăn việc làm và an sinh xã hội. Chuyển từ định hướng “không COVID-19” sang từng bước sống chung với dịch bệnh trong mọi hoạt động của nền kinh tế. Thúc đẩy và hỗ trợ thực hiện các phương án sống chung với COVID-19; đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc-xin COVID-19 cho toàn dân để sớm đạt tỷ lệ 70% dân số từ 18 tuổi trở lên được tiêm đủ liều, kiểm soát tử vong, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội để kinh tế phục hồi theo hướng bền vững, khơi thông lại dòng chảy nguồn lực trong các thị trường của nền kinh tế theo hướng giảm thiểu mức độ lây lan.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện tiếp tục theo dõi sát tình hình hoạt động, chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của các thành phần kinh tế để kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết với tinh thần hỗ trợ tối đa, từng bước phục hồi nền kinh tế thích ứng với bối cảnh COVID-19 còn tiếp diễn.

c) Tiến độ triển khai thực hiện:

- Giai đoạn 1 (Từ khi kế hoạch được ban hành đến 31/12/2021): Triển khai các giải pháp tập trung cần làm ngay, không nóng vội nhưng không quá thận trọng, cứng nhắc, vừa làm vừa nghiên cứu, tiếp thu, điều chỉnh để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

- Giai đoạn 2 (Từ 1/1/2022 trở đi): Đánh giá các nội dung đã triển khai trong giai đoạn 1, rút kinh nghiệm và đề ra các nhiệm vụ tiếp theo trên cơ sở kết quả thực hiện các giải pháp phòng chống dịch COVID-19 của ngành y tế (tiêm vắc-xin 2 mũi cho toàn bộ người dân trong độ tuổi, giải quyết tốt việc chăm sóc sức khỏe cho người mắc COVID-19, giảm thiểu số ca chuyển nặng), tiến đến khôi phục hoàn toàn các hoạt động kinh tế (vẫn tiếp tục thực hiện các khuyến nghị của ngành y tế về bảo đảm an toàn phù hợp với diễn biến dịch bệnh)

II. ĐỊNH HƯỚNG MỞ CỬA CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

1. Cho phép mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh được hoạt động khi đảm bảo các điều kiện an toàn phòng chống dịch. Việc mở cửa được thực hiện có lộ trình, tăng dần tỷ lệ. Thực hiện công tác quản lý bằng quy định chung, không ban hành thêm các loại các giấy phép con.

2. Sở Công thương là đầu mối phối hợp các ngành liên quan và địa phương triển khai hướng dẫn quy trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh chi tiết ***phù hợp từng giai đoạn trên kết quả kiểm soát dịch bệnh theo hướng tạo điều kiện tối đa*** cho doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh linh hoạt, tự chủ mà vẫn bảo đảm an toàn phòng chống dịch. Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề quan trọng của chuỗi sản xuất kinh doanh, báo cáo lãnh đạo Thành phố để tháo gỡ kịp thời các khó khăn phát sinh, tránh đứt gãy chuỗi sản xuất.

3. Sở Y tế và các ngành liên quan đề xuất cụ thể các lĩnh vực phải hạn chế quy mô hoặc tạm ngưng hoạt động để bảo đảm an toàn phòng chống dịch (như phục vụ ăn uống tại chỗ, karaoke, vũ trường, bar, ...)

III. CÁC GIẢI PHÁP CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN NGAY TRONG NĂM 2021

1. Giao Sở Thông tin Truyền thông:

a) Phối hợp Sở Y tế cập nhật ngay thông tin vào Hệ thống thông tin tiêm chủng của Quốc gia, phục vụ cho việc theo dõi Chứng nhận ngừa COVID-19 của Sổ Sức khỏe điện tử thống nhất trên cả nước, thuận tiện cho việc kiểm soát lao động trong Thành phố và cả ở các tỉnh.

b) Phối hợp Sở Y tế chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để ban hành “giấy thông hành vắc-xin” điện tử cho những người đủ tiêu chuẩn. Tiến tới chỉ áp dụng việc kiểm soát người dân di chuyển, làm việc, tham gia các hoạt động tại nơi công cộng khi ***đã có Giấy thông hành vắc-xin¹ thay cho các hình thức quản lý khác như Giấy đi đường, Khai báo di biến động dân cư, Kết quả xét nghiệm âm tính...***

c) Tham mưu triển khai áp dụng ngay hệ thống chữ ký số cá nhân, được phép sử dụng trong mọi công việc, thủ tục hành chính và nội bộ cơ quan hành chính các cấp nhằm giảm thiểu việc tiếp xúc trực tiếp, sử dụng hồ sơ giấy.

d) Theo dõi, đánh giá hiệu quả thực chất của công tác truyền thông trong phòng chống dịch COVID-19, kịp thời đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung để thông tin đến được với mọi người dân, doanh nghiệp theo cách dễ tiếp cận, dễ hiểu nhất; qua đó tạo sự đồng thuận của toàn xã hội đối với các biện pháp Thành phố đang triển khai, quyết định sự thành công của mọi giải pháp.

đ) Phối hợp Sở Công thương hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kết nối kinh doanh với các nền tảng thương mại điện tử.

2. Giao Sở Y tế:

a) Ban hành Quy trình/Biện pháp xử lý đối với các F0/F1 đã tiêm vắc-xin theo hướng hài hòa giữa công tác phòng chống dịch và giảm bớt gánh nặng cho công tác rà soát, cách ly, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sinh sống, người lao động và doanh nghiệp hoạt động.

b) Xây dựng biểu phí và quy trình cho phép bệnh viện tư nhân được phép tiếp nhận và điều trị có thu phí bệnh COVID-19 như đối với các căn bệnh khác, để doanh nghiệp có nguồn lực và cơ sở pháp lý thực hiện hoạt động khám chữa bệnh liên quan đến dịch COVID-19, đáp ứng nhu cầu của người dân, đồng thời chia sẻ gánh nặng với khu vực y tế công.

c) Đề xuất kế hoạch hoàn thành tiêm vắc-xin mũi 1 ngay sau khi Thành phố được phân bổ lượng vắc – xin cần thiết; ưu tiên tiêm mũi 2 cho lực lượng shipper, lao động trong các doanh nghiệp vận tải, logistics, các ngành dịch vụ – thương mại quan trọng (bán lẻ, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ cơ sở hạ tầng), các KCN/KCX/KCNC.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lưu trữ, chia sẻ kết quả xét nghiệm Covid 19 cũng như việc sử dụng kết quả xét nghiệm thông qua các ứng dụng điện thoại, QR code...

¹ Một cá nhân được cấp giấy thông hành vaccine khi đáp ứng được một trong các điều kiện dưới đây: Sau hai tuần kể từ thời điểm tiêm mũi vaccine thứ 2; Đã nhiễm SARS-COV-2 và tiêm một mũi vaccine sau hai tuần

Một cá nhân tuy chưa được cấp giấy thông hành vaccine nhưng vẫn có thể được tham gia các hoạt động tương tự như người có giấy thông hành vaccine nếu đáp ứng được một trong các điều kiện dưới đây: Đã tiêm một mũi vaccine sau bốn tuần và được xét nghiệm định kỳ; Đã nhiễm SARS-COV-2 sau bốn tuần và được xét nghiệm định kỳ

d) Đề xuất về việc cho phép doanh nghiệp toàn quyền chủ động và hỗ trợ tối đa doanh nghiệp trong việc tìm nguồn, tổ chức tiêm vắc-xin (Sở Y tế chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ thủ tục, quy trình triển khai nhằm bảo đảm an toàn sức khỏe cho người tiêm, khả năng miễn dịch sau khi tiêm).

3. Giao Sở Công thương:

a) Phối hợp Sở Y tế khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chuẩn hoạt động các ngành nghề (lưu ý cần ưu tiên cho các ngành duy trì chuỗi cung ứng liền mạch, các loại nguyên vật liệu, hàng hóa xuất nhập khẩu... để giảm tối đa thời gian, chi phí cho doanh nghiệp), có thể xây dựng lộ trình mở từng bước để kiểm tra tính an toàn, điều chỉnh dần cho phù hợp theo nguyên tắc trao quyền **tự chủ** cho đơn vị sản xuất, kinh doanh triển khai mô hình hoạt động phù hợp đặc thù của đơn vị (không yêu cầu doanh nghiệp triển khai các mô hình 3 tại chỗ, 1 cung đường 2 địa điểm) và chịu trách nhiệm về các yêu cầu an toàn phòng chống dịch. Khi xây dựng cần lưu ý đối tượng **kinh doanh hộ gia đình, lao động tự do** (đây là các đối tượng dễ bị tổn thương khi kinh tế tạm ngưng do dịch bệnh).

*(Đính kèm **phụ lục tham khảo** về Phương án tổ chức sản xuất an toàn sau ngày 15 tháng 9 năm 2021 do Tổ tư vấn về chính sách phòng chống dịch và phục hồi kinh tế đề xuất)*

b) Đề xuất cơ chế giao địa phương chịu trách nhiệm kiểm soát, tổ chức việc chấp hành quy định đối với các loại hình hoạt động **không có người đứng đầu tổ chức** như chợ đầu mối, chợ truyền thống...

4. Giao Sở Giao thông – Vận tải:

a) Tham mưu giải pháp điều phối hoạt động tại các cảng trọng yếu đối với hoạt động xuất nhập khẩu để nhanh chóng giải phóng lượng hàng tồn bãi và duy trì lưu thông hàng hóa.

b) **Rà soát các quy định hiện có, tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong vận chuyển hàng hóa liên tỉnh, nội bộ Thành phố theo hướng tháo dỡ các chốt kiểm soát không cần thiết, tăng cường kiểm soát công tác phòng chống dịch tại điểm xuất phát, điểm đến.**

5. Giao Cục Hải quan Thành phố: Đề xuất chuyển tối đa những thủ tục, chứng từ cho công tác xuất nhập khẩu sang hệ thống điện tử...

6. Giao Sở Giáo dục Đào tạo: Hướng dẫn bố trí việc dạy học trực tuyến theo hướng giảm tải chương trình và cho phép giáo viên chủ động, sáng tạo, bảo đảm khả năng tiếp thu nội dung môn học, tránh việc học sinh phải online liên tục ảnh hưởng sức khỏe và cũng như ảnh hưởng đến công ăn việc làm của phụ huynh (do phải theo sát hỗ trợ xuyên suốt quá trình học), chú ý các giải pháp phải tính đến gánh nặng kinh tế cho phụ huynh học sinh trong việc trang bị thêm máy móc, thiết bị để đáp ứng yêu cầu học trực tuyến, đặc biệt đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

IV. NHÓM CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ MANG TÍNH DÀI HẠN

1. Giải pháp hỗ trợ về tín dụng:

a) Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

- Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố nghiên cứu, kiến nghị cụ thể về cơ chế tài chính hỗ trợ phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp để hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả, doanh nghiệp đang còn hoạt động cần được giải cứu đến cùng; đặc biệt quan tâm đến việc giảm lãi suất cho vay, đồng thời giảm khoảng cách giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay đối với các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19 (như du lịch, dịch vụ lưu trú và ăn uống, vận tải, chiếu phim, hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí...) nhằm chia sẻ khó khăn, giúp các doanh nghiệp phục hồi, phát triển và đóng góp trở lại cho lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

- Nghiên cứu triển khai gói tín dụng với mức lãi suất hỗ trợ tốt nhất dành cho các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, phân phối hàng thiết yếu nhằm bình ổn thị trường, đảm bảo cuộc sống của người dân và phục vụ nhu cầu dự trữ phòng, chống dịch.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các tổ chức tín dụng đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chương trình bình ổn giá trên địa bàn; nắm bắt thông tin tình hình khó khăn doanh nghiệp và kịp thời tháo gỡ, đặc biệt là các thủ tục về tín dụng, tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp trong tiếp cận và cập nhật các chính sách hỗ trợ mới của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến về chính sách hỗ trợ lãi vay theo Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính đối với dự án tham gia Chương trình với thời gian nhanh nhất, có thể rút ngắn so với quy định.

2. Giải pháp hỗ trợ tổ chức sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí và chăm lo đời sống người lao động:

a) Giao Cục Thuế Thành phố:

- Chủ động triển khai đến doanh nghiệp với thủ tục rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu và hỗ trợ doanh nghiệp tối đa để được hưởng các chính sách hỗ trợ của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

- Theo dõi và chủ động nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các nội dung kiến nghị Chính phủ về chính sách miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất trong bối cảnh dịch bệnh COVID – 19 là sự kiện bất khả kháng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp phù hợp với từng thời điểm, tùy theo tình hình thực tế diễn biến dịch bệnh và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (HEPZA), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cơ quan

có liên quan tiếp tục rà soát, cập nhật, đánh giá tình hình khó khăn của doanh nghiệp, người lao động, thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

3. Giải pháp hỗ trợ mở rộng thị trường:

a) Giao Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC) chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cơ quan có liên quan:

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội chợ, kênh thương mại trực tuyến do các tổ chức nước ngoài triển khai để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu, tìm kiếm các thị trường mới thay cho các thị trường truyền thống lâu nay.

- Đẩy mạnh tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường các chương trình quảng bá tiêu thụ sản phẩm ở thị trường nội địa, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm ra nước ngoài thông qua các cơ quan đại diện Việt Nam ở các nước và khu vực, các cơ quan đại diện các nước tại Thành phố Hồ Chí Minh; chú trọng hoạt động kết nối đưa sản phẩm của doanh nghiệp vào các kênh phân phối trong và ngoài nước.

- Tổ chức chuỗi sự kiện Tuần lễ sản phẩm doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại Thành phố và các tỉnh thành trong nước để hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ hàng hóa nội địa, kết nối chuỗi giá trị, vùng nguyên liệu, cung cấp các mặt hàng chất lượng cao cho các tỉnh thành và mở rộng thị trường, kênh phân phối nội địa.

- Tổ chức triển lãm sản phẩm xuất khẩu tại phòng trưng bày xuất khẩu Thành phố Hồ Chí Minh; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu và quảng bá sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm quốc tế gắn với kết nối doanh nghiệp (B2B), kết nối với người tiêu dùng (B2C) của nước sở tại; kết nối với hội doanh nhân Việt Kiều tại các nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập các mối quan hệ, kịp thời nắm bắt thông tin các thị trường xuất khẩu tiềm năng.

- Tăng cường cung cấp thông tin xuất khẩu, thông tin đầu tư cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua Cổng thông tin điện tử thương mại và đầu tư (MIS).

- Tổ chức các chuỗi hội nghị, hội thảo, diễn đàn xuất khẩu, tọa đàm về thông tin thị trường, ngành hàng và hội nhập kinh tế quốc tế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật thông tin thị trường, chọn lọc sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của Thành phố để tham gia các hoạt động xúc tiến xuất khẩu phù hợp với thị trường của từng quốc gia.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đến dịch vụ logistics, tài chính, thuế, hải quan... cải tiến và nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu. Tăng cường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu thông qua Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố.

- Chủ động mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chú trọng mời gọi các nhà đầu tư từ các quốc gia là đối tác đầu tư của Việt Nam nói chung và của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trong những năm qua, đặc biệt là các quốc gia đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA).

b) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các cơ quan có liên quan:

- Nghiên cứu, đề xuất thành lập chuỗi phân phối sản phẩm trên địa bàn Thành phố; hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ hàng hóa nội địa, kết nối chuỗi giá trị, vùng nguyên liệu, cung cấp các mặt hàng chất lượng cao cho các tỉnh thành và mở rộng thị trường, kênh phân phối nội địa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động xuất nhập khẩu; khai thác tiềm năng của thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm giới thiệu, quảng bá và xúc tiến xuất khẩu cho những nhóm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh của Thành phố; kết nối các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong nước với các sàn thương mại điện tử nước ngoài lớn, có uy tín.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường. Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trên cơ sở nắm bắt nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành; tổ chức các Diễn đàn lĩnh vực chuyên ngành (xuất khẩu, công nghiệp...).

c) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng Định mức hỗ trợ từng loại dự án, hạng mục, công trình đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trương xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp khác và phi nông nghiệp khác tại 2/5 huyện còn lại (Bình Chánh, Hóc Môn) phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, góp phần tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân trên địa bàn trong việc đầu tư xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ miễn phí gian hàng cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn Thành phố và các tỉnh, thành khi tham gia hội chợ, triển lãm nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đối tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

4. Giải pháp hỗ trợ về thông tin, đào tạo nguồn nhân lực:

a) Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đẩy nhanh chương trình chuyển đổi số để doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận và tham gia hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đổi mới quy trình và công nghệ sản xuất; từng bước chuyển khu vực kinh tế dịch vụ đơn thuần sang số hoá như: thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, thúc đẩy phát triển các nền tảng trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và y tế.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Đề xuất xây dựng cơ chế minh bạch về nguồn dữ liệu mở thuộc khu vực công để các doanh nghiệp công nghệ có thể tiếp cận nguồn tài nguyên số để phát triển các sản phẩm dịch vụ đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng

4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Bổ sung nội dung thông tin bằng tiếng Anh trên Cổng thông tin COVID-19 Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://covid19.hochiminhcity.gov.vn>. Đề xuất thiết lập kênh tiếp nhận, giải đáp thông tin về COVID-19 cho người nước ngoài.

b) Giao Sở Du lịch: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ nguồn nhân lực du lịch nhằm tái cấu trúc, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động trong ngành du lịch Thành phố, giữ chân lực lượng này trong điều kiện bị tác động bởi dịch COVID-19.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao, hướng dẫn việc triển khai các quy định cho các đối tượng sản xuất kinh doanh chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, sắp xếp kế hoạch sản xuất kinh doanh, bố trí nhân sự một cách chủ động **để áp dụng kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2021.**

Trong quá trình triển khai, các ngành các cấp chủ động nắm bắt tình hình, phản ánh khó khăn, vướng mắc qua các kênh thông tin để có giải pháp xử lý ngay trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết. Đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều ngành, nhiều cấp, phải chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để đảm bảo việc xử lý thống nhất, đồng bộ, tránh tình trạng xử lý khác nhau đối với cùng một vấn đề, gây khó khăn cho đơn vị kinh doanh sản xuất.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh khi triển khai Kế hoạch này.

3. Giao Sở Tư pháp phối hợp thực hiện góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các chính sách hỗ trợ của Thành phố trong và sau dịch COVID-19 (nếu có).

4. Đối với những nhiệm vụ có phát sinh chi phí tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân Thành phố. **Giao Sở Tài chính** chủ động tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch phục hồi kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Phụ lục : Phương án tổ chức sản xuất an toàn sau 15/9/2021
Tổ tư vấn về chính sách phòng chống dịch và phục hồi kinh tế đề xuất

I. TÓM TẮT

Mô hình Tái khởi động nhằm giải quyết tình trạng đa số các doanh nghiệp (DN) hiện nay – vốn đã đóng cửa kéo dài từ đầu tháng 7/2021, áp dụng được luôn trong lúc chờ phủ vắc-xin 2 mũi. Đề xuất cũng phù hợp với các DN muốn chuyển đổi từ 3 tại chỗ hoặc 1 cung đường/2 điểm đến tập trung sang một hình thức vận hành mới mang tính bền vững hơn, chủ động hơn, bảo đảm an toàn-sức khỏe và tinh thần cho người lao động (NLĐ) hơn.

Lưu ý: Không phải mọi DN đều đáp ứng được yêu cầu an toàn để tái khởi động. Do đó cần có cách tiếp cận linh hoạt để ưu tiên mở cửa trước cho các DN sẵn sàng trước trong khi các DN còn lại tiếp tục củng cố kế hoạch và khởi động sau khi sẵn sàng. Ngoài ra, mỗi địa phương cần căn cứ vào đặc thù của mình để điều chỉnh một vài yêu cầu sao cho DN phát huy được sự chủ động, khắc phục được hạn chế và tận dụng được lợi thế, nguồn lực của địa phương.

Điểm chính của đề xuất Tái khởi động:

- Đưa ra khung vận hành thận trọng để cả DN và chính quyền làm chủ được quy mô sao cho phù hợp với năng lực của DN và địa phương (30% - 50% - 70%).
- Tận dụng nguồn lực của chính DN và có sẵn trên thị trường để giảm bớt gánh nặng cho hệ thống y tế địa phương và tăng cường cam kết từ phía DN.
- Tăng cường an toàn tại nơi sản xuất thông qua đề xuất bổ sung quy định NLĐ đeo mặt nạ chống giọt bắn, phân luồng triệt để, bố trí thêm “vùng đệm an toàn”.
- Đưa ra các công cụ và biện pháp để chính quyền sở tại có thể giám sát quá trình triển khai.

II. BIỆN PHÁP KHẨN CẤP ĐỂ MỞ CỬA TRỞ LẠI KHI TỶ LỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC TIÊM VẮC XIN CÒN THẤP: MÔ HÌNH TÁI KHỞI ĐỘNG SẢN XUẤT THEO LỘ TRÌNH

1. Cách tiếp cận của Mô hình:

- Mở cửa theo giai đoạn để đảm bảo mục tiêu kép.
- Giảm gánh nặng cho hệ thống y tế sở tại ở mức tối đa.
- Duy trì hoạt động sản xuất bền vững và liên tục ngay cả khi phát hiện ca nhiễm tại nhà máy.

1.1 Các yếu tố cơ bản của Mô hình

- Các doanh nghiệp (DN) nâng công suất hoạt động dần dần theo các mức 30% - 50% - 70% và cao hơn.

- Ưu tiên việc trở lại làm việc trước hết cho NLD sống ở vùng xanh hoặc không bị phong tỏa, không bố trí công việc cho người có mức độ rủi ro phơi nhiễm cao (phụ nữ có thai, bệnh nền, đang sống chung với F0).
- Tiếp tục tuân thủ 5K tại nhà máy/nơi làm việc, nơi ở. Giáo dục và tuân thủ di chuyển duy nhất giữa nhà và nhà máy/nơi làm việc.
- Doanh nghiệp tự xét nghiệm nhanh sàng lọc (hoặc thuê công ty dịch vụ) theo mẫu gộp cho NLD 1 lần/tuần cho những đối tượng nguy cơ cao (do doanh nghiệp quyết định về đối tượng và phần trăm, với mục tiêu là 20% tổng lao động đang làm việc như hướng dẫn trước đây của Bộ Y tế, với điều kiện thị trường có khả năng cung ứng đầy đủ số lượng bộ xét nghiệm) và báo cáo kết quả xét nghiệm cho chính quyền địa phương.
- Khi phát hiện ca nhiễm, DN chỉ tạm ngừng hoạt động tại dây chuyền/khu vực nơi có ca liên quan trực tiếp (tức nơi có F0, F1) chứ không phải toàn bộ nhà máy. Cơ quan chức năng (y tế) phối hợp với DN đưa NLD bị nhiễm đi cách ly, điều trị tại bệnh viện, cơ sở cách ly do chính quyền quản lý. Tuyệt đối không giữ người nhiễm trong nhà máy và không đóng cửa hoặc tạm dừng toàn bộ nhà máy. Thực tiễn ở các nước đều cho thấy việc duy trì sản xuất liên tục trong điều kiện dịch bệnh là hoàn toàn có thể. Mục đích của việc tạm ngừng dây chuyền/khu vực liên quan:
 - (i) để hạn chế nguy cơ lây nhiễm chéo bùng phát, gây tâm lý hoảng sợ, mất an toàn cho những NLD còn lại. Cách tiếp cận này tương tự việc cần nhanh chóng tách F0 ra khỏi cộng đồng, bởi mỗi nhà máy/DN cũng là một cộng đồng;
 - (ii) để đảm bảo sản xuất liên tục tại nhà máy, vì việc dừng hoạt động của một nhà máy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc duy trì, tăng trưởng sản xuất lâu dài và mục tiêu kép của Chính phủ.

1.2 Các giai đoạn trong lộ trình Tái khởi động

Giai đoạn 1: Mở lại theo giai đoạn. Bắt đầu với các DN đã đáp ứng tất cả các yêu cầu cần thiết để hoạt động trở lại. Mức độ sử dụng lao động trong giai đoạn này tương ứng với tỷ lệ người lao động đã tiêm mũi 2 được hai tuần *hoặc* đã tiêm mũi 1 được bốn tuần và được xét nghiệm định kỳ. Hơn nữa, để đảm bảo an toàn, số lượng NLD trong giai đoạn này nên được giới hạn (ví dụ như 30% so với bình thường) và kéo dài ít nhất 5 ngày để ổn định hoạt động trước khi chuyển sang giai đoạn 2.

- Ngay khi các DN/nhà máy đã sẵn sàng phương án bước vào giai đoạn 1 và nhận được sự chấp thuận của Chính quyền, họ có thể bắt đầu ngay lập tức.
- DN có thể xin mở cửa trở lại bất cứ khi nào họ sẵn sàng. Khi DN nào đã xây dựng phương án đáp ứng tất cả các yêu cầu một cách bền vững, họ có thể chuyển

qua giai đoạn 2. DN không được bước vào giai đoạn 2 cho đến khi xác định được rằng hoạt động ở mức 30% đang vận hành tốt và sẵn sàng để tăng mức sản xuất.

Giai đoạn 2: Nâng công suất lên tối đa 50%. Các DN/nhà máy có thể tiếp tục Giai đoạn 1 lâu hơn nếu họ muốn hoặc chưa sẵn sàng chuyển sang Giai đoạn 2.

Giai đoạn 3: Nâng công suất lên tối đa 70% cho đến khi được phép hoạt động lại 100% công suất. Với những DN/nhà máy chưa sẵn sàng, có thể tiếp tục với công suất như giai đoạn 1 hoặc giai đoạn 2.

2. Các biện pháp đảm bảo an toàn

2.1. Tại nơi ở

Tuân thủ quy định về giãn cách (gia đình với gia đình, khu phố với khu phố). Không chỉ người lao động mà người thân ở nhà hoặc tham gia các hoạt động khác bên ngoài cũng cần tuân thủ.

2.2. Trong quá trình di chuyển

NLĐ cam kết chỉ di chuyển giữa nhà và nơi làm việc. Nếu điều kiện nhà máy hoặc hệ thống vận tải của địa phương cho phép, Nhà máy có thể bố trí xe buýt đưa đón theo cụm. Mỗi xe chỉ chở tối đa 1/2 số ghế, đảm bảo khoảng cách giữa mỗi người trên xe. Xe đưa đón được khử khuẩn sau mỗi lượt trả khách; lái xe được tiêm vắc xin ít nhất mũi 1 và phải có xét nghiệm PCR-RT với kết quả âm tính mỗi lần/tuần. Chi phí đưa đón bằng hệ thống xe buýt do DN tự trả. Ở các khu vực dịch vụ xe buýt không đáp ứng được nhu cầu hoặc NLĐ sống quá rải rác, NLĐ được phép di chuyển bằng phương tiện cá nhân đồng thời tuân thủ 5K.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu mua sắm hàng hóa thiết yếu và tăng cường việc tuân thủ di chuyển không ngắt quãng giữa nhà và nơi làm việc, DN/nhà máy có thể cân nhắc “đi chợ thay” hoặc bố trí phiên chợ tạm ngay trong khuôn viên nhà máy; hoặc địa phương cũng có thể áp dụng phiếu đi chợ để NLĐ/người thân của họ chỉ di chuyển đến siêu thị/chợ trong phạm vi phường/quận quy định.

2.3. Tại DN/nhà máy

- Thành lập Ban chỉ đạo Covid-19: xác định và quản lý kế hoạch phòng ngừa, giám sát, tự đánh giá rủi ro theo định kỳ, thay đổi hoạt động khi cần thiết.
- Ký cam kết với NLĐ và chính quyền địa phương về cách thức hoạt động, quyền lợi của NLĐ khi tham gia sản xuất trở lại.
- Có kế hoạch kiểm tra tình hình tuân thủ thường xuyên, công bố kết quả với NLĐ.
- Định kỳ tự đánh giá rủi ro 5 bước theo hướng dẫn của ILO.
- NLĐ phải đeo khẩu trang mọi lúc, trừ khi ăn uống. Sẽ không có trường hợp ngoại lệ nào khác.
- Xét nghiệm Covid-19 có kết quả âm tính cho NLĐ trước khi quay lại làm việc.

- Giảm thời gian công nhân đến và rời nhà máy để phân luồng, giảm mật độ tập trung. Đo thân nhiệt và rửa tay bằng xà phòng/cồn tại cổng ra vào. Bố trí cồn rửa tay ở tất cả mọi nơi có sự hiện diện của hoạt động sản xuất, sinh hoạt của NLD (nơi gửi xe, căng-tin, nhà vệ sinh, cổng ra vào,...) Gia tăng sử dụng các thiết bị không đòi hỏi tiếp xúc trực tiếp như cửa ra vào tự động, điểm danh qua thiết bị nhận diện mặt, máy đo thân nhiệt tự động, v.v...
- Đảm bảo không có sự giao lưu, ăn uống hoặc trộn lẫn công nhân giữa các phân xưởng/dây chuyền sản xuất.
- Chuẩn bị khu vực cách ly tạm thời F0, F1 với số giường/phòng vệ sinh cá nhân và các phương tiện cá nhân cho tối đa số người hoặc % NLD đang tham gia sản xuất.
 - o Trong khi chờ đưa đi khu cách ly tập trung, tuyệt đối không giữ người nhiễm trong nhà máy quá 24g để hạn chế nguy cơ lây chéo bùng phát gây tâm lý hoảng sợ, mất an toàn cho những NLD còn lại.
 - o Quy mô của khu vực cách ly tạm thời cần được thảo luận và bàn bạc cụ thể giữa các chuyên gia về sản xuất an toàn và y tế, cân nhắc đến năng lực cách ly tạm thời của từng nhà máy hoặc quy mô lao động của nhà máy đó.
- Bố trí “vùng đệm an toàn” cho các bộ phận cần tiếp xúc với nhau. Ví dụ: Một phòng/khu vực trống giữa hai xưởng/chuyên/bộ phận để giao nhận đồ mà không gặp mặt nhau ở khoảng cách gần. (Tương tự như cách shipper bỏ đồ ở cửa rồi chủ nhà ra nhận sau).
- Tuân thủ các quy định về sản xuất an toàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế (đeo khẩu trang, thường xuyên khử khuẩn máy móc/thiết bị, v.v..). Với các dây chuyền không thể đảm bảo khoảng cách 1 hoặc 2 mét do đặc thù dây chuyền sản xuất, DN phải trang bị kính bảo hộ mặt cá nhân cho từng NLD. Hạn chế nói chuyện. Không ăn uống tại dây chuyền sản xuất.
- Tiến hành xét nghiệm nhanh theo mẫu gộp thường xuyên đối với NLD.
- Phối hợp với CDC hoặc cơ quan y tế địa phương để tập huấn cho đội ngũ y tế nhà máy để phát hiện, cách ly tạm thời F0, F1 tại chỗ theo hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống Covid-19 trong Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 30/7/2021. DN/Nhà máy tổng hợp, báo cáo thường xuyên lên tuyến Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã, Trạm Y tế xã, phường (cấp báo cáo cụ thể sẽ do tỉnh/thành phố quyết định).
- Đội ngũ y tế của Khu công nghiệp hoặc của cơ quan y tế địa phương (VD: Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã hoặc Trạm Y tế xã/phường được phân công tiếp nhận báo cáo nói trên của nhà máy) phân công đầu mối hỗ trợ các DN/nhà máy cụ thể để sẵn sàng phản hồi, hỗ trợ đưa F0, F1 đi điều trị, cách ly tại nhà hoặc các cơ sở của nhà nước hoặc tư nhân ở bên ngoài nhà máy (tùy quy định từng địa

phương về địa điểm điều trị hoặc cách ly F0, F1) nhằm đảm bảo điều trị kịp thời, tránh lây nhiễm chéo. Trong trường hợp y tế địa phương được đánh giá là quá tải, DN cũng có thể ký hợp đồng với các bệnh viện công, tư để được tư vấn và hỗ trợ đưa F0, F1 sang các cơ sở điều trị chuyên nghiệp để tránh tình trạng lây nhiễm chéo, phát tán thành ổ dịch trong nhà máy.

- Để tăng kiểm soát ở khâu có độ rủi ro cao là hệ thống hậu cần thuê ngoài phục vụ hoạt động của nhà máy (tài xế và đội ngũ nhà thầu cung cấp vật liệu, vận chuyển sản phẩm, rác thải, thực phẩm,...), có thể yêu cầu đơn vị cung ứng chỉ bố trí tài xế và trong trường hợp bắt buộc có nhân sự đi theo, nhân sự đó phải được tiêm vắc xin rồi. Hiện nay, khối sản xuất hàng thiếu yếu và logistic đã được ưu tiên tiêm vắc xin tương đối nhiều, nên việc đáp ứng yêu cầu này đối với nhóm nhân sự nhà thầu như trên có mức độ khả thi cao hơn nhiều so với tiêu chí tiêm vắc xin cho hàng trăm ngàn lao động trực tiếp trong các nhà máy sản xuất, bởi sẽ mất nhiều thời gian hơn nữa mới đạt được mục tiêu đó. Tài xế có thể ngồi trong buồng lái, không tiếp xúc với nhân viên nhà máy; nhà máy tăng cường nhân lực để tham gia bốc vác, vận chuyển, chế biến, nấu nướng,....
- Lắp đặt camera giám sát ở các khu vực có nguy cơ cao (cổng ra vào, căng-tin, chỗ gửi xe, ...)
- Phân luồng để đảm bảo mỗi xưởng đều tách biệt tối đa, từ lúc vào cổng, gửi xe, làm việc, sử dụng khu vực vệ sinh cá nhân, căng-tin,....
- Các nhà máy áp dụng các biện pháp với sự giám sát và đánh giá thực hiện của các chuyên gia (Ví dụ: chuyên gia về tuân thủ từ nhãn hàng, chuyên gia độc lập thuê ngoài, v.v...)
- Thường xuyên nâng cao nhận thức của NLD về các biện pháp đảm bảo an toàn và giữ sức khỏe mùa dịch cho bản thân và gia đình họ.

Giám sát của chính quyền sở tại

Chính quyền đảm bảo giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất an toàn thông qua các công cụ:

- Báo cáo xét nghiệm sàng lọc do DN gửi định kỳ
- Truy cập file lưu trữ camera giám sát (hậu kiểm)
- Kiểm tra tại chỗ không báo trước

III. CÁC BIỆN PHÁP TRUNG HẠN - SAU KHI NLD ĐÃ TIÊM ĐỦ VẮC-XIN

Thực tế trên thế giới đã cho thấy dịch bệnh tiếp tục ngay cả khi một bộ phận lớn người dân đã được tiêm vắc xin đầy đủ 2 mũi. Thực tiễn của “người đi trước” giúp chúng ta tiên liệu những khả năng có thể xảy ra để chuẩn bị từ bây giờ, tránh đi vào vết xe đổ của các nước khác. Lây nhiễm có thể tiếp tục xảy ra ở những người được tiêm chủng nhưng các triệu chứng của họ chống lại virus có xu hướng nhẹ hơn. Do đó, các nhà

máy sẽ cần tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng ngừa tương tự, ngay cả khi lực lượng lao động của họ đã được tiêm chủng đầy đủ với hai mũi tiêm.

Khi điều kiện dịch bệnh thay đổi ở bất kỳ tỉnh, cộng đồng và doanh nghiệp nào, các nhà máy cần liên tục theo dõi và điều chỉnh các kế hoạch ứng phó với covid, kiểm soát và thực hành để đảm bảo họ đáp ứng một cách phù hợp nhất với các điều kiện mới nhất mà doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng của họ đang sống. Do đó các DN cần:

- Tiếp tục áp dụng tất cả các biện pháp phòng chống Covid-19, truyền thông cho nhân viên và xét nghiệm thường xuyên.
- Liên tục theo dõi các xu hướng lây lan cộng đồng và điều chỉnh biện pháp bảo vệ lực lượng lao động / cộng đồng trong khi vẫn duy trì tính vận hành liên tục của doanh nghiệp:
 - Xác định nơi, cách thức, nguồn lây mà NLĐ có thể bị phơi nhiễm.
 - Xác định và lập bản đồ rủi ro cho các mảng/vị trí trong DN/nhà máy.
 - Xác định NLĐ dễ bị tổn thương hơn trước bệnh tật và điều chỉnh cho phù hợp.
- Tiếp tục Xác định – Đánh giá – Giảm thiểu rủi ro:
 - Rủi ro vận hành có thể được giảm thiểu bằng cách thay đổi ca làm việc, điều chỉnh quy mô vận hành cho phù hợp, giảm số lượng NLĐ, đào tạo chéo nhân viên, dự kiến tỷ lệ nghỉ việc bất thường.
 - Bảo vệ NLĐ: liên tục xác định rủi ro và đánh giá cách bảo vệ NLĐ bằng cách sử dụng hệ thống phân cấp kiểm soát: 1) Loại bỏ rủi ro; 2) Yếu tố thay thế rủi ro; 3) Áp dụng điều khiển kỹ thuật; 4) Thực hiện kiểm soát hành chính; và 5) cung cấp đồ bảo hộ cá nhân (PPE) miễn phí cho tất cả NLĐ.
- Giao tiếp và kiểm soát:
 - Liên tục cập nhật về các thay đổi linh hoạt tại nơi làm việc và các biện pháp bảo vệ NLĐ.
 - Thực hiện kiểm soát nơi làm việc cần có để đảm bảo môi trường làm việc an toàn
 - Nâng cao nhận thức và tăng động lực để thuyết phục người lao động chưa được tiêm chủng tiến hành tiêm vắc-xin.
 - Các ví dụ khác về Thực tiễn tốt nhất về cách giữ an toàn nơi làm việc